

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Q

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2024

V/v: *Xin ly hôn.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thanh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Hoa**; Ông **Tạ Văn Thắng**.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q.
- *Đại diện Viện KSND huyện Q tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2024 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979;

HKTT và nơi ở: Xóm 4, thôn P, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1984;

HKTT: Xóm L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Hiện ở: Xóm 4, thôn P, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội. Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2024 và các tài liệu khác có trong hồ sơ; quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Tôi và anh Hoàng Văn H quen biết do cô tôi mai mối. Sau khi tìm hiểu khoảng 01 tháng, chúng tôi thấy hợp nhau nên đã tiến tới hôn nhân. Ngày 29/4/2005 chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau luôn tại nhà chồng ở xóm Suối Cốc, xã Hợp Hòa, huyện L,

tỉnh Hòa Bình. Sau 02 năm ở nhà chồng do công việc không ổn định, thu nhập khó khăn nên vợ chồng chuyển về quê ngoại ở thôn P, xã S để thuê trọ và sống cho đến nay. Đến năm 2014 gia đình tôi cho tôi thừa đất ở xóm 4, thôn P để vợ chồng xây nhà ở ổn định.

Sau khi cưới, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu quá ngắn tôi không biết anh H là người hay rượu chè, cờ bạc. Mỗi khi anh H say xỉn về lại chửi bới, đánh tôi, đập phá đồ đạc. Hôm sau anh tỉnh rượu lại xin tôi bỏ qua vì anh say không biết gì nên tôi cứ cam chịu cho tới giờ. Anh H còn là người lười lao động, không chịu làm ăn. Nếu có ai thuê mướn gì thì anh đi làm không thì thôi. Tiền anh làm ra đều sử dụng vào cờ bạc với rượu chè, không đưa cho tôi phụ giúp nuôi con đồng nào. Anh H còn lấy xe máy của tôi đi cầm để lấy tiền cho những thú vui tiêu khiển của anh, không biết nghĩ cho vợ con. Tôi nhiều lần tham gia góp ý để anh sửa chữa, tu chí làm ăn và cùng tôi xây dựng gia đình êm ấm thì anh H không chịu tiếp thu còn đánh tôi. Vì thế mà mọi thứ trong gia đình từ việc chăm lo cho con cái đến chi tiêu sinh hoạt gia đình đều do một mình tôi lo toan nên kinh tế gia đình ngày càng khó khăn; vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến hôn nhân không được hạnh phúc. Đầu tháng 2 năm 2024, anh H bỏ về quê ở L nhưng thỉnh thoảng vẫn quay về thăm con và bán đồ đạc anh H mua được để lấy tiền chi tiêu. Từ đó vợ chồng không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H đã bạo hành, xúc phạm tôi nhiều năm khiến cho tôi không thể chịu đựng được nữa nên cương quyết đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn anh H.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 25/7/2007 và Hoàng Minh A, sinh ngày 05/9/2013;

Hiện nay các cháu đang ở với tôi. Nếu ly hôn tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con chung: Hiện nay tôi đang làm công nhân tại công ty chuyên về cơ khí ở KCN Phùng với thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 8-10 triệu đồng. Ngoài ra tôi cũng có nhà đất do bố mẹ tôi cho nên sẽ đảm bảo nơi ăn chốn ở ổn định cho các cháu.

Còn anh H lười lao động lại hay cờ bạc. Anh không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Năm 2003 anh H có tiền án về tội cố ý gây thương tích nên nếu giao con cho anh H nuôi tôi sợ ảnh hưởng tâm lý các cháu nên đề nghị Tòa giao cả hai con cho tôi nuôi.

Về tài sản chung, công sức chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Theo Biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình, bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày:*

Tôi và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn ngày 29/4/2005 tại UBND xã S. Sau khi cưới vợ chồng tôi sinh sống với nhau luôn tại nhà chồng ở xóm Suối Cốc, xã Hợp Hòa, huyện L, tỉnh Hòa Bình được 02 năm thì vợ chồng tôi chuyển về quê vợ ở xóm 4, thôn P, xã S, huyện Q, TP Hà Nội.

Từ năm 2023, vợ chồng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn và quan điểm nuôi dạy con cái không thống nhất dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ ngày 24/12/2023 âm lịch (tức ngày 03/2/2024), tôi về xóm L, xã C, huyện L sinh sống cho đến nay. Từ đó vợ chồng ly thân không ai còn hỏi han, quan tâm đến ai nữa.

Nay xét chị L đã làm đơn xin ly hôn tôi, tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 25/7/2007 và Hoàng Minh A, sinh ngày 05/9/2013;

Hiện nay các cháu đang ở với chị L. Nếu ly hôn các cháu muốn ở với ai là do các cháu quyết định, tôi nhất trí với nguyện vọng của các cháu.

Về điều kiện nuôi con chung: Hiện nay tôi làm nghề tự do, thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung, công sức chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa,*

- Chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh H và được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh H vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên quan điểm theo Biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- **Về tố tụng:** Việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng

các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án mà có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Q xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Do anh H có HKTT ở xóm L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình không đăng ký tạm trú tại xã S, huyện Q nên theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là anh Hoàng Văn H có hộ khẩu thường trú tại xóm L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình nhưng thường xuyên sinh sống và làm việc tại xóm 4, thôn P, xã S, huyện Q, TP Hà Nội từ năm 2007 đến ngày 03/2/2024. Quá trình ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện L điều tra thì anh H đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q cho vắng mặt tất cả các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử nên không cần thiết phải chuyển thẩm quyền cho Tòa án nhân dân huyện L tỉnh Hòa Bình mà Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết cũng bảo đảm quyền của hai bên đương sự.

Tại phiên tòa bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Lý do chị L xin ly hôn anh H là vì cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp, anh H thường xuyên rượu chè, lười lao động, không tu chí làm ăn nên mọi chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình do một mình chị L đảm nhận dẫn đến hai bên vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Anh H cũng đồng ý ly hôn vì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do kinh tế khó khăn và quan điểm nuôi con không thống nhất. Vì vậy, từ ngày 24/12/2023 âm lịch cho đến nay chị L và anh

H ly thân, không ai còn hỏi han, quan tâm đến ai nữa; vợ chồng chỉ qua lại, hỏi thăm về con cái.

Xét chị L và anh H đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh H.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 25/7/2007 và Hoàng Minh A, sinh ngày 05/9/2013;

Hiện nay các cháu đang ở với chị L. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu còn anh H để cho các cháu tự quyết định muốn ở với ai.

Xét nguyện vọng của các cháu đều muốn ở cùng chị L và nguyện vọng cũng như điều kiện thực tế của hai bên, chị L có nhà ở, công việc và thu nhập ổn định trung bình mỗi tháng từ 8-10 triệu đồng, còn anh H làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên để đảm bảo cuộc sống cho các cháu, HĐXX giao cả hai con chung cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định thay đổi khác. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị L và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 và Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ngày 04/01/2024 về việc “Xin ly hôn” của chị Nguyễn Thị L đối với anh Hoàng Văn H.

1. Về hôn nhân: Xử: Chị **Nguyễn Thị L** và anh **Hoàng Văn H** thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 25/7/2007 và Hoàng Minh A, sinh ngày 05/9/2013.

Giao chị L quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức chung: Chị L và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị L và anh H không có nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019899 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

6. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS ND huyện Q;
- THA DS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu HSYA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Thanh